

## **MỤC LỤC**

<b>CHƯƠNG I.....</b>	<b>2</b>
<b>THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....</b>	<b>2</b>
1.1. Tên chủ dự án đầu tư.....	2
1.2. Tên dự án đầu tư: .....	2
1.3. Sản phẩm, dịch vụ cung cấp và quy mô dự án.....	2
1.3.1. Quy mô và mục tiêu của dự án .....	2
1.3.2. Quy trình sản xuất sản phẩm.....	3
1.4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện nước của cơ sở .....	4
1.4.1. Danh mục máy móc, thiết bị của Dự án.....	4
1.4.2. Danh mục nguyên vật liệu sử dụng trong dự án .....	5
1.4.3. Nhu cầu sử dụng điện, nước của dự án .....	5
1.5. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án.....	6
<b>CHƯƠNG II .....</b>	<b>7</b>
<b>ĐÁNH GIÁ LƯỢNG CHẤT THẢI PHÁT SINH TỪ HOẠT ĐỘNG.....</b>	<b>7</b>
<b>CỦA DỰ ÁN .....</b>	<b>7</b>
2.1. Loại, khối lượng và biện pháp xử lý nước thải.....	7
2.2. Công trình biện pháp giảm thiểu xử lý bụi và khí thải .....	12
2.3. Loại, khối lượng, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn .....	13
2.4. Về công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung, bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật về môi trường .....	15
2.5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và khi dự án đi vào vận hành: .....	16
2.6. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn lao động:.....	17
<b>CHƯƠNG III.....</b>	<b>19</b>
<b>CAM KẾT THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG .....</b>	<b>19</b>

# CHƯƠNG I.

## THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

### 1.1. Tên chủ dự án đầu tư

- Tên chủ dự án đầu tư: **Công ty TNHH KAAM Việt Nam**

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 65 đường Phạm Ngũ Lão, Tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

- Đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Đức Minh Chức vụ: Giám đốc  
(Căn cước công dân số: 030076008503; ngày cấp: 12/11/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: B6 Khu Bến Đình 3, Trần Cao Vân, phường 9, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ liên lạc: Phòng 12A01-C2, Vinaconex1, 289A Khuất Duy Tiến, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 0900276956; cấp lần đầu ngày 01/07/2004, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 11/04/2023; Cơ quan cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên.

### 1.2. Tên dự án đầu tư:

- Tên dự án đầu tư: **Nhà máy sản xuất bao bì hộp kim loại**

- Địa điểm thực hiện dự án: - Diện tích đất được giao, được thuê 9.430 m<sup>2</sup> theo Hợp đồng thuê đất số 50/HD-TĐ ký ngày 11/04/2017 giữa Sở tài nguyên và môi trường và Công ty TNHH UME Việt

- Diện tích mặt bằng sản xuất: 2.500 m<sup>2</sup>

- Loại hình sản xuất: Sản xuất và gia công các loại cơ khí.

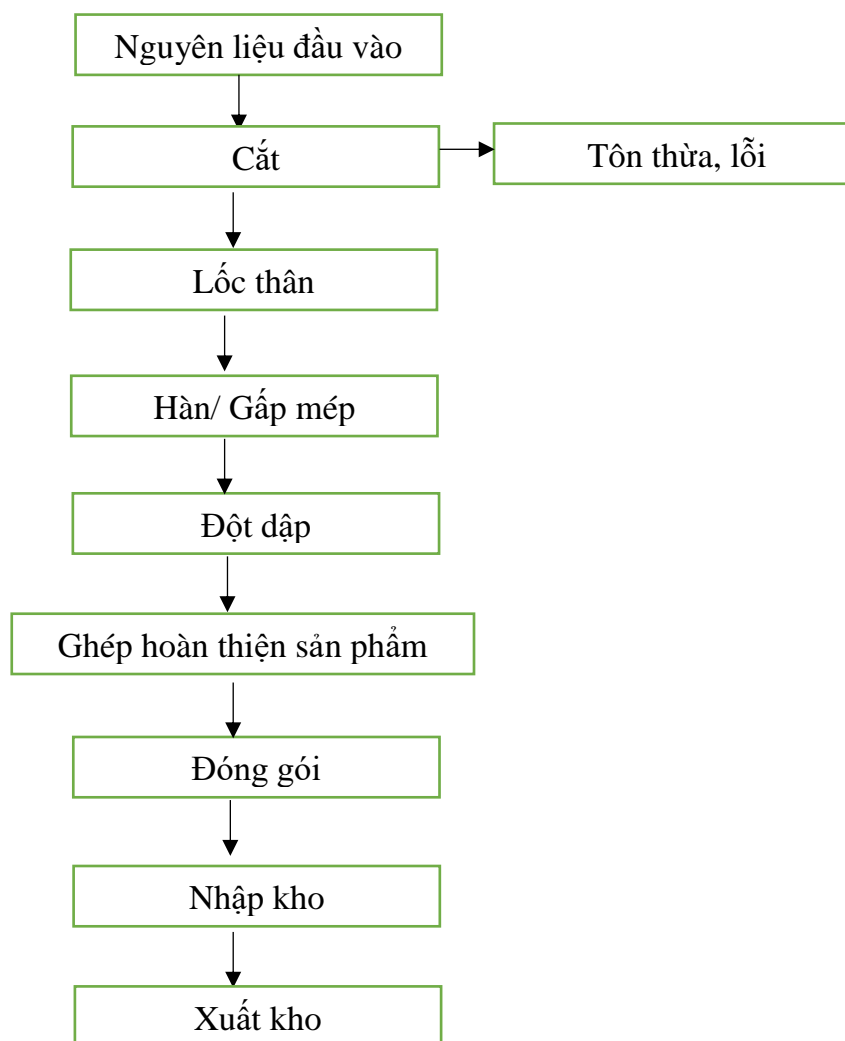
- Quá trình sản xuất của dự án không phát sinh nước thải sản xuất, nước thải sinh hoạt sau xử lý được tuần hoàn để tưới cây, không phát sinh khí thải ra ngoài môi trường. Dự án phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 750kg/năm nhỏ hơn 1.200kg/năm, nên Căn cứ vào điểm b, khoản 1 điều 49 luật BVMT 2020: dự án thuộc đối tượng lập hồ sơ đăng ký môi trường.

### 1.3. Sản phẩm, dịch vụ cung cấp và quy mô dự án

#### 1.3.1. Quy mô và mục tiêu của dự án

Quy mô và mục tiêu của dự án: bao bì kim loại, thùng chứa, tủ chứa kim loại, nội thất kim loại với công suất 200.000 sp/tháng

### 1.3.2. Quy trình sản xuất sản phẩm



**Hình 1: Quy trình sản xuất sản phẩm**

#### *Thuyết minh quy trình:*

Sau khi nhận được đơn hàng từ khách hàng nhà máy sẽ tiến hành sản xuất. công nhân tiến hành lấy nguyên vật liệu, và tiến hành chỉnh máy cắt cho phù hợp với yêu cầu của sản phẩm theo bảng kích thước bán thành phẩm.

Cắt: nguyên vật liệu gồm tôn cuộn, inox cuộn được đưa vào máy cắt. Công nhân thao tác căn chỉnh tấm thép sao cho dao cắt vào đúng vị trí cần cắt. Miếng tôn sau cắt được xếp gọn vào pallet. Yêu cầu xếp ngay ngắn và đúng chủng loại, không được xếp các lẫn lộn các loại. Khi pallet đầy thì dùng giấy hoặc nilong bao kín pallet lại để tránh các miếng cắt bị hỏng trong quá trình bảo quản sau này. Phần tôn thừa được thu gom và lưu trữ tại kho lưu trữ chất thải thông thường.

Quá trình cắt tiến hành đồng thời là dập, cắt nắp, đáy hộp.

- Lắc thân: Công nhân xếp các miếng tôn, inox sau khi cắt lên bàn máy, bấm nút cho máy chạy. Các chi tiết sau khi lắc được xếp lồng vào nhau. Khi đủ 50 cuộn thì tiến hành xếp lên pallet.

- Hàn: Miếng tôn, inox sau khi đã được lắc tròn sẽ được chuyển sang máy hàn để hàn cuộn mép lại với nhau tạo thành thân hộp.

- Dập: Công đoạn này tiến hành dập vành hộp, thân hộp được chuyển từ máy hàn qua và đặt vào khuôn tạo vành hộp.

- Ghép hoàn thiện sản phẩm: đáy hộp, thân hộp được hàn với nhau, nắp hộp được ghép lại tạo thành sản phẩm hoàn thiện

Hàng hoá sau khi ra thành phẩm sẽ được đóng gói và chuyển vào kho để lưu trữ và chuyển giao cho khách hàng.

#### **1.4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện nước của cơ sở**

##### **1.4.1. Danh mục máy móc, thiết bị của Dự án**

Dưới đây là danh mục những máy móc đang được sử dụng trong dự án của Công ty:

**Bảng 1. Máy móc, thiết bị chính phục vụ sản xuất các sản phẩm của dự án**

<b>Stt</b>	<b>Tên máy móc, thiết bị</b>	<b>Đvt</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Xuất xứ</b>	<b>Năm sx</b>	<b>Tình trạng hoạt động</b>
1	Xe nâng 2.5 tấn	chiếc	1	Nhật Bản	2010	Hoạt động tốt
2	Máy cắt/xả phôi	chiếc	3	Trung Quốc	2012	Hoạt động tốt
3	Máy lắc hộp	chiếc	1	Trung Quốc	2012	Hoạt động tốt
4	Máy hàn ống	chiếc	3	Trung Quốc	2012, 2021	Hoạt động tốt
5	Máy hàn tai	chiếc	3	Trung Quốc	2012, 2021	Hoạt động tốt
11	Dây chuyền sản xuất hộp bánh	bộ	1	Trung Quốc	2012	Hoạt động tốt
12	Dây chuyền sản xuất hộp 1-5 lít	bộ	2	Trung Quốc	2012	Hoạt động tốt
13	Dây chuyền sản xuất thùng 18 lít vuông	bộ	1	Trung Quốc	2012	Hoạt động tốt
14	Dây chuyền sản xuất thùng 20 lít tròn	bộ	1	Trung Quốc	2012	Hoạt động tốt



15	Máy tiện	chiếc	1	Nhật Bản	2012	Hoạt động tốt
16	Máy cuộn màng Pallet	chiếc	1	Trung Quốc	2012	Hoạt động tốt
17	Máy làm mát	chiếc	1	Đài Loan	2012	Hoạt động tốt
18	Máy làm vỏ hộp kim loại bằng thiếc sử dụng điện	chiếc	1	Trung Quốc	2012	Hoạt động tốt
19	Máy đập 15 tấn	chiếc	2	Nhật Bản	2012	Hoạt động tốt
20	Máy đập 20 tấn	chiếc	2	Trung Quốc	2012	Hoạt động tốt
21	Máy đập 35 tấn	chiếc	1	Trung Quốc	2012	Hoạt động tốt
22	Máy đập 40 tấn	chiếc	2	Nhật Bản	2012	Hoạt động tốt
23	Máy đập 55 tấn	chiếc	1	Nhật Bản	2012	Hoạt động tốt
24	máy đập 63Tấn	chiếc	1	Nhật Bản	2012	Hoạt động tốt
25	Khuôn kim loại các loại	chiếc	58	Trung Quốc, Việt Nam		
	Máy khác	chiếc				
	<b>Cộng</b>		<b>86</b>			

#### 1.4.2. Danh mục nguyên vật liệu sử dụng trong dự án

**Bảng 2. Nguyên, vật liệu phục vụ sản xuất các sản phẩm của dự án**

TT	Nguyên, vật liệu	Nguồn nhập	Lượng sử dụng trung bình (tấn/năm)	Mục đích sử dụng (dùng để sản xuất sản phẩm nào)
			Hiện tại	
1	Tôn thiếc	Trung Quốc	500	Vỏ hộp thiếc gồm: hộp bánh kẹo, hộp sơn, thùng chứa
2	Inox	Trung Quốc	100	Thùng chứa Inox
	<b>Tổng</b>		<b>600</b>	

#### 1.4.3. Nhu cầu sử dụng điện, nước của dự án

##### a. Nhu cầu sử dụng điện

- Nguồn điện cấp cho hoạt động của Dự án được đấu nối từ trạm biến áp của khu vực.

- Lượng điện tiêu thụ hàng tháng khoảng 500kw/tháng:

*b. Nhu cầu sử dụng nước*

Nhu cầu sử dụng nước cho công ty bao gồm nước cấp cho các hoạt động sau:

- Nguồn cung cấp nước: Khai thác nước ngầm

Hiện tại số lượng công nhân viên của dự án dao động trong khoảng 20-25 người. Nhu cầu cấp nước sinh hoạt của dự án khoảng 75 lít/người/ngày. Tổng nhu cầu sử dụng nước của dự án là 75 lít/người/ngày x 25 người = 1.875 lít/ngày.

Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của dự án được xác định bằng 100% lượng nước cấp. Do đó lượng nước thải sinh hoạt phát sinh là 1,875m<sup>3</sup>/ngày. Dự án không phát sinh nước thải sản xuất, chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt. Toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt phát sinh được thu gom về hệ thống xử lý nước thải công suất 3m<sup>3</sup>/ngày đêm. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng cho tưới cây trong khuôn viên dự án, không thải ra ngoài môi trường.

+ Nước cấp cho phòng cháy chữa cháy lấy từ bể nước chữa cháy của dự án.

**Bảng tổng hợp nhu cầu sử dụng nước của dự án**

STT	Nhu cầu sử dụng nước	Lượng sử dụng (m <sup>3</sup> /ngày)	Lượng thải (m <sup>3</sup> /ngày)
1	Nước sinh hoạt	1.875	Tuần hoàn tái sử dụng cho công đoạn tưới cây
2	Có bể nước phòng sự cố PCCC		
	<b>Tổng</b>	<b>1.875</b>	

**1.5. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án**

Khi đi vào hoạt động, công ty sẽ tuyển dụng lao động, với nhu cầu như sau:

- Số lượng lao động tối đa: 25 người

- Chế độ làm việc 01 ca/ngày, 08 tiếng/ca. Tuy nhiên, chế độ làm việc giữa các bộ phận có sự điều chỉnh khác biệt nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong quá trình hoạt động của dự án.

- Nhân viên quản lý sẽ làm việc theo giờ hành chính do đơn vị quy định.

- Đối với lao động làm việc tại xưởng công ty sẽ xây dựng chế độ làm việc theo ca.

- Số ngày hoạt động trong năm: 300 ngày

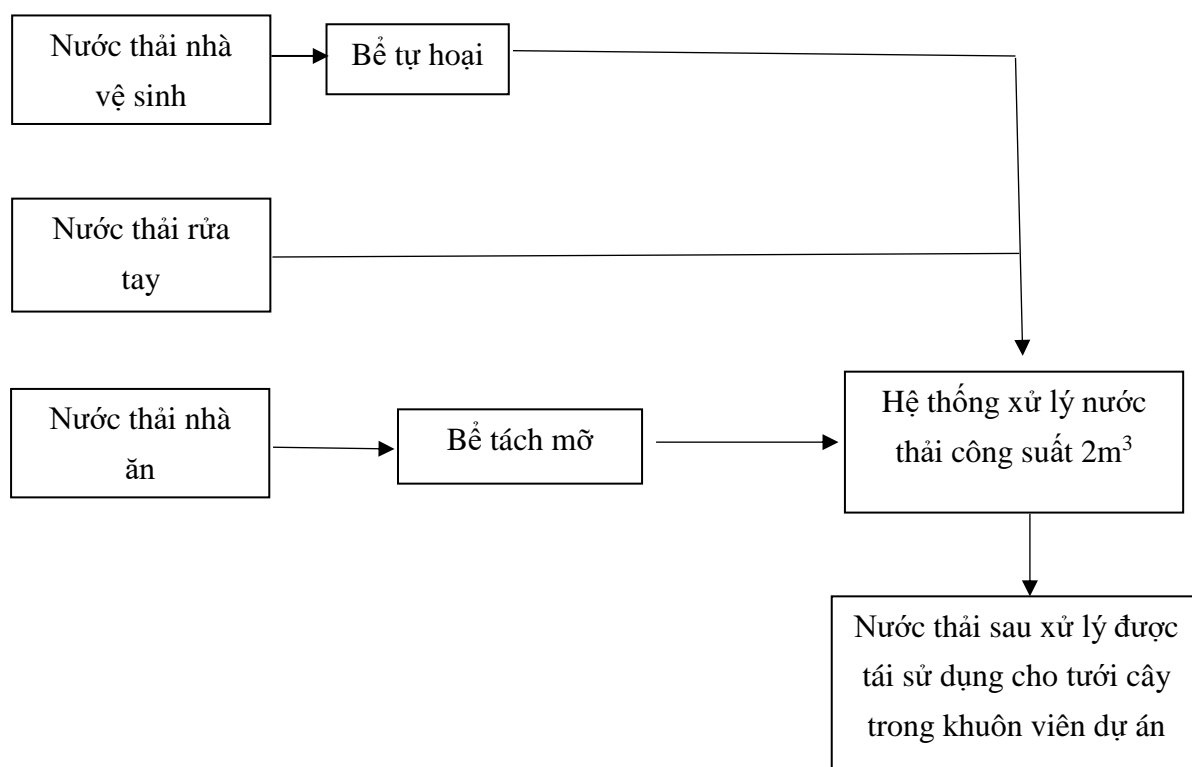
## CHƯƠNG II

### ĐÁNH GIÁ LƯỢNG CHẤT THẢI PHÁT SINH TỪ HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN

#### 2.1. Loại, khối lượng và biện pháp xử lý nước thải

*\* Về công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt*

Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực nhà xưởng được xác định bằng 100% lượng nước cấp là  $3\text{m}^3/\text{ngày}$  đêm, dự án không phát sinh nước thải sản xuất, chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt. Toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt phát sinh được đầu nối, thu gom về hệ thống xử lý tập trung của Công ty. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng để tưới cây trong khuôn viên nhà máy, không thải ra ngoài môi trường.



**Hình 3. Sơ đồ thu gom nước thải sinh hoạt**

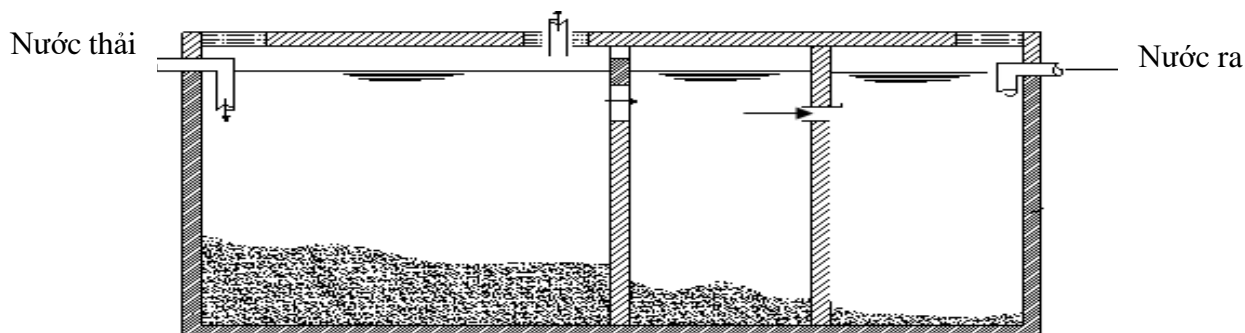
Hiện tại số lượng công nhân viên của dự án dao động trong khoảng 20-25 người. Nhu cầu cấp nước sinh hoạt của dự án khoảng 75 lít/người/ngày. Tổng nhu cầu sử dụng nước của dự án là  $75 \text{ lít/người/ngày} \times 25 \text{ người} = 1.875 \text{ lít/ngày}$ .

Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của dự án được xác định bằng 100% lượng nước cấp. Do đó lượng nước thải sinh hoạt phát sinh là  $1,875\text{m}^3/\text{ngày}$ . Dự án không phát sinh nước thải sản xuất, chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt. Toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt phát sinh được thu gom về hệ thống xử lý nước thải công suất  $3\text{m}^3/\text{ngày}$  đêm. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng cho tưới cây trong khuôn viên dự

án, không thải ra ngoài môi trường.

\* Các công trình xử lý nước thải:

*Bể tự hoại 3 ngăn*



**Hình 2.2. Mô hình bể tự hoại 3 ngăn**

- Nguyên lý hoạt động của bể tự hoại: Bể tự hoại gồm 03 ngăn. Mỗi ngăn bể tự hoại có chức năng riêng trong việc xử lý nước thải phát sinh, cụ thể:

+ Giai đoạn 1 - Ngăn 1 (Điều hòa, lắng, phân hủy sinh học): Nước thải sinh hoạt phát sinh ra được hệ thống đường ống thu gom nước thải thu gom đưa vào bể. Đầu tiên nước thải được chuyển vào ngăn 1 của bể, ngăn 1 thực hiện việc điều hòa nồng độ các chất trong nước thải, lắng các chất cặn xuống đáy ngăn đồng thời dưới tác động của vi sinh vật yếm khí, quá trình phân hủy được diễn ra, nồng độ các chất ô nhiễm: BOD, COD, N, P... được giảm đi đáng kể.

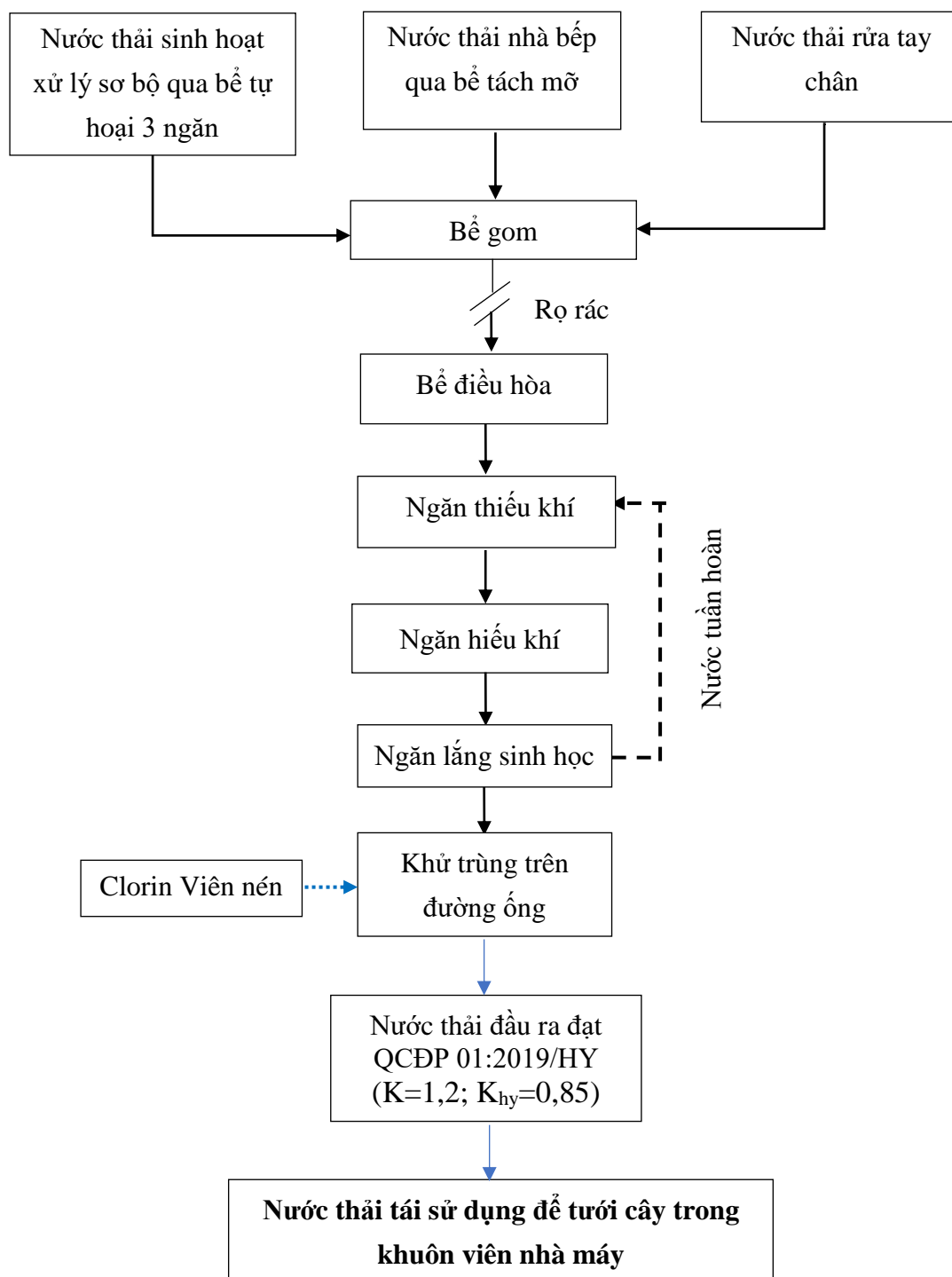
+ Giai đoạn 2 - Ngăn 2 (Lắng, phân hủy sinh học): Nước thải sau khi được xử lý một phần tại ngăn 1 được chuyển qua ngăn 2. Tại đây các chất cặn được lắng xuống, các chất ô nhiễm tiếp tục được hệ vi sinh vật yếm khí phân hủy tiếp. Tiếp theo nước thải được chuyển sang ngăn 3.

+ Giai đoạn 3 - Ngăn 3 (Lắng): Nước thải sau khi được lắng và xử lý yếm khí tại 2 ngăn 1 và ngăn 2 được chuyển sang ngăn 3 để lắng. Tại đây các cặn chất còn lại trong nước thải được lắng xuống đáy bể còn nước trong được thoát ra ngoài bể dẫn về hồ ga thu gom nước thải sau xử lý của dự án.

\* Về công trình xử lý nước thải tập trung

Dự án đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 2 m<sup>3</sup>/ngày đêm để xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh. Do tình hình hoạt động của hệ thống lâu năm dẫn đến bị xuống cấp nên hiện tại dự án đang tiến hành cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải chuyển sang mô hình bể hợp khối.

Quy trình xử lý nước thải như sau:



### Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý nước thải tập trung

Thuyết minh công nghệ:

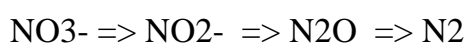
\* **Bể gom:** Nước thải từ nhà vệ sinh qua bể phốt được chảy vào bể gom, nước thải nhà ăn được đi qua rọ chắn rác nhằm thu lại các chất thải có kích thước lớn trước khi vào hệ thống xử lý. Ngoài ra thiết kế bể gom 2 ngăn có tác dụng tách mỡ có trong nước thải. Nước thải được tập trung tại hồ thu gom của hệ thống xử lý tập trung.

\* Bể điều hòa: Nước thải từ bể gom được bơm về bể điều hòa nước thải. Bể điều hòa đóng vai trò điều hòa lưu lượng và nồng độ nước thải đi vào các hệ thống xử lý tiếp theo đảm bảo độ ổn định của hệ thống xử lý.

\* Ngăn thiếu khí: Xử lý hợp chất có chứa N và P thông qua quá trình Nitrat hóa và Photphorit.

Quá trình Nitrat hóa xảy ra như sau:

Hai chủng loại vi khuẩn chính tham gia vào quá trình này là Nitrosomonas và Nitrobacter. Trong môi trường thiếu oxy, các vi khuẩn này sẽ khử Nitrat Denitrificans sẽ tách oxy của Nitrat ( $\text{NO}_3^-$ ) và Nitrit ( $\text{NO}_2^-$ ) theo chuỗi chuyển hóa:



Khí  $\text{N}_2$  tạo thành sẽ thoát khỏi nước và ra ngoài.

Tại ngăn thiếu khí sử dụng dinh dưỡng là rỉ mật. Các VSV thiếu khí sẽ sử dụng oxy từ các phân tử  $\text{NO}_3^-$ ,  $\text{NO}_2^-$  để thực hiện Nitrat hóa và sinh sôi thêm VSV.

Với quá trình Photphorit hóa, chủng loại vi khuẩn tham gia vào quá trình này là Acinetobacter. Các hợp chất hữu cơ chứa photpho sẽ được hệ vi khuẩn chuyển hóa thành các hợp chất mới không chứa photpho và các hợp chất có chứa photpho nhưng dễ phân hủy đối với chủng vi sinh vật hiếu khí.

Bên trong ngăn thiếu khí được thiết kế đặt các ống đục lỗ DN 2mm để phân phối khí thô. Dự án sử dụng một máy thổi khí để cung cấp khí thô có kích thước lớn để đảo trộn nước thải, tăng hiệu quả của quá trình khử nitrat của bể điều hòa và bể thiếu khí. Tại đây, sẽ lắp đặt các van điều tiết lưu lượng khí thổi vào.

\* Ngăn hiếu khí

Quá trình hiếu khí ở đây sử dụng bùn hoạt tính lơ lửng hiếu khí có chứa nhiều chủng vi sinh vật có khả năng phân hủy, oxy hóa các hợp chất hữu cơ trong nước thải. Không khí từ bên ngoài được cung cấp vào bể hiếu khí bằng máy thổi khí đặt cạn thông qua hệ thống đĩa phân phối khí tinh đặt dưới đáy ngăn nhằm để duy trì nồng độ oxy hòa tan tối ưu cho các chủng vi sinh vật hiếu khí sinh trưởng và phát triển. Lưu lượng khí cung cấp xuống ngăn hiếu khí được điều tiết bằng hệ thống van đặt ngay trên đường ống khí.

Ngăn hiếu khí có vai trò xử lý BOD có trong nguồn nước. Quá trình này là quá trình sinh trưởng hiếu khí, chuyển hoá các hợp chất hữu cơ tan có trong nguồn nước thành bùn hoạt tính (activated sludge) tồn tại ở dạng pha rắn, gồm 2 quá trình xử lý:

- Dùng vi sinh vật hiếu khí kết hợp với oxy để chuyển hoá các hợp chất hữu cơ tan có trong nước thành tế bào vi sinh vật mới (sinh tổng hợp tế bào).

- Dùng oxy trong không khí để oxy hoá các hợp chất hữu cơ tan có trong nguồn nước để chuyển hoá thành các hợp chất khí (chủ yếu là  $\text{CO}_2$ ) và các thành phần khác.

Ngoài ra lượng oxy dư còn được dùng để chuyển hoá các hợp chất chứa nitơ (chủ yếu là  $\text{NH}_4^+$ ) thành  $\text{NO}_2^-$  và  $\text{NO}_3^-$ .

Tại ngăn hiếu khí có bổ sung giá thể di động, tăng diện tích tiếp xúc giữa vi sinh vật và chất thải từ đó tăng hiệu quả xử lý chất hữu cơ có trong nước thải.

**\* Ngăn lắng sinh học**

Tại ngăn lắng diễn ra quá trình tách bùn hoạt tính và nước thải đã qua xử lý sinh học phía trên. Nước phía trên tiếp tục dẫn qua bể khử trùng để loại bỏ vi khuẩn trong nước thải. Phần bùn dưới đáy sau khi lắng xuống sẽ được tuần hoàn lại ngăn thiếu khí.

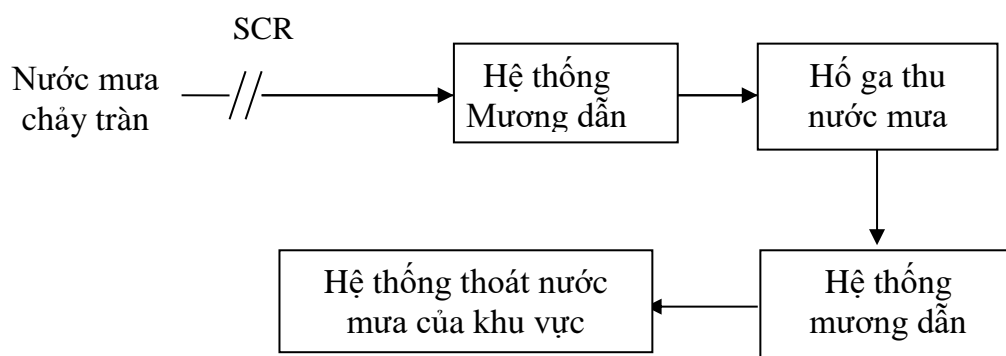
**\* Khử trùng trên đường ống:**

Nước thải sau khi qua ngăn hiếu khí được chảy qua các đường ống 4-6h để đảm bảo khử những vi khuẩn có hại trên thành ống. Hầu hết các giai đoạn xử lý trước không xử lý được virus gây bệnh (vi khuẩn có kích thước rất nhỏ). Để hoàn thiện cho toàn bộ quá trình xử lý thì cần phải dùng hoá chất có khả năng loại bỏ được toàn bộ mầm bệnh này. Tại các ống, Công ty sử dụng Clorine dạng viên nén bổ sung vào nguồn nước để diệt các mầm vi trùng và vi khuẩn gây bệnh.

Nước thải sau xử lý được khử trùng trên đường ống, tiêu chuẩn đầu ra của nước thải sau xử lý phải đạt theo QCVN 0:2019/HY ( $K=1,2$ ;  $K_{hy}=0,85$ ) và sẽ được tái sử dụng để sản xuất.

**\* Về công trình thu gom nước mưa**

Nước mưa chảy tràn của khu vực Dự án được thu gom theo hệ thống thu gom riêng biệt với nước thải, qua hệ thống cống rãnh thu gom xây dựng xung quanh nhà xưởng rồi chảy vào hệ thống thoát nước của khu vực.



**Hình 6. Sơ đồ thoát nước mưa tại dự án**

Một số biện pháp giảm thiểu tác động do nước mưa chảy tràn:

- Hệ thống thoát nước mưa được chủ dự án đầu tư đồng bộ trong quá trình xây dựng nhà xưởng nhằm đảm bảo tiêu thoát nước mặt khi có mưa bão xảy ra.

- Mạng lưới thoát nước mưa được bố trí trên nguyên tắc tự chảy. Trên hệ thống thu gom và thoát nước mưa có bố trí các hố ga và bố trí các song chắn rác.

- Định kỳ nạo vét bùn cặn trong hố ga, bể lắng và đem đi xử lý theo đúng quy định.

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh trong toàn khu vực để giảm thiểu tình trạng rác thải cuốn theo nước mưa gây tắc nghẽn hệ thống thoát nước.

- Định kỳ kiểm tra hệ thống thoát nước thải, không để nước thải chảy lẫn vào hệ thống thoát nước mưa.

## **2.2. Công trình biện pháp giảm thiểu xử lý bụi và khí thải**

### **\* Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải:**

Bụi và các khí độc như CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>,... có thể phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển nguyên liệu hoặc từ quá trình lưu thông. Nguồn ô nhiễm này tuy không lớn nhưng có khả năng góp phần ảnh hưởng đến chất lượng môi trường không khí. Để giảm thiểu tác động của nguồn thải này công ty tiến hành một số biện pháp sau:

- Cử người có trách nhiệm dọn dẹp vệ sinh, quét dọn đường nội bộ với tần suất tối thiểu mỗi ngày một lần nhằm hạn chế tối đa lượng bụi trong khu vực nhà máy.

- Giao cho tổ bảo vệ làm nhiệm vụ điều tiết của các phương tiện vận chuyển ra vào nhà máy, bốc dỡ hàng hóa, nguyên vật liệu.

- Tất cả các xe vận tải, máy móc tham gia vận chuyển đều phải được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động tại khu vực nhà máy.

- Sử dụng xăng dầu đạt tiêu chuẩn, không sử dụng xăng dầu trôi nổi, không đảm bảo chất lượng.

- Định kỳ bảo dưỡng, sửa chữa các phương tiện vận chuyển của Công ty.

- Sử dụng các loại xe vận tải có động cơ đốt trong có hiệu suất cao, tải lượng khí thải nhỏ và độ ồn thấp.

- Thường xuyên tưới nước với tần suất trung bình 2 lần/ngày làm sạch cũng như giữ ẩm mặt đường để giảm bụi phát tán, nhất là trong những ngày khô hanh, tưới nước cho cây xanh để hạn chế ảnh hưởng của bụi nhiệt, giữ cho môi trường xung quanh Công ty sạch sẽ, thoáng mát.

- Bê tông hoá các tuyến đường chính trong cơ sở để hạn chế mức độ phát sinh bụi.

- Trồng các loại cây xanh cao, tán rộng với diện tích theo quy định xây dựng  $\geq 10\%$ .

### **\* Biện pháp giảm thiểu bụi từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu:**

Ô nhiễm bụi mang tính phân tán, khó tập trung để xử lý, do vậy, chủ dự án đề xuất



các giải pháp không chế sau:

- Lập kế hoạch điều động các xe ô tô chuyên chở nguyên liệu ra vào bãi, kho một cách hợp lý, khoa học.

- Trang bị các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân bốc dỡ như: mũ, khẩu trang, quần áo.

- Không chở hàng hóa vượt quá tải trọng của xe ô tô

- Không sử dụng các phương tiện vận tải cũ nát, quá thời hạn lưu hành.

- Cô lập nguồn phát sinh, có dải ngăn cách hoặc tường bao giữa bộ phận bốc dỡ và bộ phận khác nhằm hạn chế ảnh hưởng của bụi sang các khu vực khác của nhà máy.

- Công ty có công nhân chuyên trách với nhiệm vụ tưới rửa sân đường nội bộ và vệ sinh quét dọn các khu vực bốc dỡ hàng hóa, kho nguyên liệu nhằm giảm lượng cát bụi bị xe cuốn theo.

**\* Biện pháp giảm thiểu đối với mùi từ khu vực lưu giữ rác:**

Đơn vị thuê kho sẽ tự bố trí khu vực lưu giữ rác thải tạm thời tại nhà máy theo đúng quy định. Khu lưu giữ chất thải đảm bảo có mái che, tường bao xung quanh tránh mưa, nắng và có nền chống thấm, biển báo đầy đủ và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng về việc thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải theo đúng quy định.

### **2.3. Loại, khối lượng, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn**

Việc quản lý chất thải rắn phát sinh tại nhà máy được tuân thủ theo quy định của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Giải pháp tổng thể dự án áp dụng:

- Tiến hành phân loại rác thải ngay tại nguồn.

- Bố trí các thùng chứa, bao bì chứa cho từng loại chất thải phát sinh.

- Thu gom toàn bộ lượng chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất và tập kết vào thiết bị lưu giữ chất thải tạm thời.

*Đối với chất thải rắn sinh hoạt*

- Chất thải sinh hoạt: Chất thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động nhà bếp được thu gom, lưu trữ tại các thùng đựng chất thải chuyên dụng, dự án bố trí 03 thùng chứa dung tích 160 lít để xử lý chất thải sinh hoạt bằng phương pháp ủ phân vi sinh. Toàn bộ chất thải sinh hoạt phát sinh được thu gom lại và ủ phân vi sinh bón cho cây xanh trong khuôn viên dự án.

Các loại chất thải khác như chai, lọ nhựa, kim loại ... được thu gom, lưu trữ tại kho lưu trữ chất thải thông thường và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu mua, tái chế.

- Thiết bị lưu giữ: Công ty sử dụng 03 thùng nhựa, loại dung tích 120 lít bằng HDPE có nắp đậy để chứa chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

- Khu vực lưu trữ: bố trí khu vực lưu trữ chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 5m<sup>2</sup> nằm trong kho lưu trữ chất thải thông thường có diện tích 15m<sup>2</sup>.

- Biện pháp xử lý: ủ phân vi sinh, không phát sinh chất thải sinh hoạt ra ngoài môi trường.

- Đối với bùn cặn từ bể phốt công ty sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến bơm hút, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

#### Chất thải thông thường

Chất thải công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động của dự án bao gồm: bavia kim loại, sản phẩm lỗi hỏng, vỏ bao bì cứng bằng nhựa, bìa carton, nilon. Khối lượng chất thải thông thường được thống kê trong bảng sau:

STT	Tên chất thải	Đơn vị	Khối lượng
1	Bavia kim loại, sản phẩm lỗi hỏng	kg/năm	24.000
2	Bao bì carton	kg/năm	500
3	Bao bì nhựa thải	kg/năm	500
4	Palet gỗ thải	kg/năm	600
<b>TỔNG</b>			<b>7.000</b>

+ Bố trí khu vực lưu trữ và các thùng chứa chất thải phát sinh. Dự án bố trí khu vực lưu trữ chất thải có diện tích 10m<sup>2</sup> nằm trong kho lưu trữ chất thải thông thường có diện tích 15m<sup>2</sup> để lưu trữ chất thải phát sinh từ hoạt động của dự án. Phân khu vực lưu trữ chất thải công nghiệp thông thường phát sinh, không lưu trữ lẫn các chất thải với nhau

- Biện pháp xử lý: chuyên giao cho đơn vị thu mua có chức năng

#### Chất thải nguy hại:

Các loại chất thải nguy hại phát sinh từ quy trình sản xuất của Dự án gồm một số loại sau: Tại khu vực văn phòng phát sinh các loại chất thải nguy hại như bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin sử dụng trong văn phòng với khối lượng ít; trong quá trình hoạt động của dự án hoạt động bảo dưỡng máy móc, thiết bị được thực hiện bởi đơn vị bên ngoài do đó không phát sinh chất thải liên quan đến dầu mỡ thải, bao bì đựng dầu mỡ thải.

Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh được tổng hợp trong bảng sau

<b>TT</b>	<b>Loại chất thải</b>	<b>Mã CTNH</b>	<b>Trạng thái tồn tại (Rắn/lỏng/bùn)</b>	<b>Khối lượng phát sinh hiện tại (Kg/năm)</b>
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	Rắn	5
2	Găng tay, giẻ lau dính dầu	18 02 01	Rắn	500
3	Bao bì cứng thải bằng kim loại có thành phần nguy hại (vỏ chai thùng dính dầu..)	18 01 02	Rắn	200
4	Các loại dầu mỡ thải (các chất dính dầu mỡ thải..)	16 01 08	Lỏng	50
4	Pin, ắc quy thải	19 06 01	Rắn	2
<b>Tổng</b>				<b>757</b>

Các biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn hoạt động của dự án như sau:

- Chất thải nguy hại phát sinh được thu gom, quản lý theo hướng dẫn của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại. Kho lưu giữ chất thải nguy hại được xây dựng đảm bảo: Có mái che, tường bao, thoáng khí, tránh mưa, nắng,... Bên trong kho chứa được phân chia các ngăn lưu giữ từng loại chất thải nguy hại riêng biệt. Từng ngăn chứa chất thải và bên ngoài cửa kho chứa chất thải nguy hại đều có dán nhãn cảnh báo theo đúng quy định.

- Khu vực lưu chứa: Chủ dự án bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 10m<sup>2</sup> để lưu giữ chất thải nguy hại; hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Phân loại chất thải nguy hại, không để chất thải nguy hại lẫn với các nguồn chất thải khác làm gia tăng khối lượng chất thải nguy hại của dự án.

- Bố trí 05 thùng thu gom chất thải chuyên dụng, dung tích 120 lít có nắp đậy và được thu vào khu chứa chất thải nguy hại tập trung của dự án. Các thùng chứa và khu tập kết rác thải nguy hại đều có các biển cảnh báo.

- Biện pháp xử lý: chuyển giao cho đơn vị vận chuyển, xử lý có đủ chức năng mang đi xử lý

#### **2.4. Về công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung, bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật về môi trường**

Một số biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các loại máy móc, thiết bị sản xuất như sau:

- Bố trí hợp lý thời gian làm việc ở các kho có phát sinh tiếng ồn, độ rung lớn. Hạn chế người lao động tiếp xúc với tiếng ồn và rung động trong thời gian dài.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và các phương tiện chống ồn cho công nhân.

- Có kế hoạch kiểm tra và theo dõi chặt chẽ việc sử dụng các thiết bị bảo hộ lao động của công nhân.

Đối với tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông, vận tải:

- Không sử dụng các phương tiện đã quá cũ gây ra tiếng ồn và độ rung cao.

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện vận tải.

- Các phương tiện giao thông vận tải phải được tiến hành đăng kiểm theo đúng quy định của Pháp luật.

- Yêu cầu các phương tiện vận chuyển hạn chế nổ máy trong thời gian dừng chờ bốc dỡ nguyên vật liệu và sản phẩm.

- Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn độ rung: Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung như sau:

+ QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

+ QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc độ rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

## 2.5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và khi dự án đi vào vận hành:

\* Đối với sự cố cháy nổ:

- Tuyên truyền nâng cao ý thức của cán bộ công nhân viên trong việc phòng chống cháy nổ;

- Trang bị đầy đủ các thiết bị phòng cháy chữa cháy như: Bình cứu hỏa, vòi phun nước,...

- Lưu lượng nước chữa cháy của hệ thống cấp nước chữa cháy và số đám cháy cùng một thời gian đảm bảo quy định của TCVN 2622-1995 là 15 lít/giây.

- Hệ thống đường nội bộ phải đảm bảo cho xe cứu hỏa có thể tới được mọi chỗ khi cần thiết;

- Các nơi nguy hiểm như trạm điện, các vị trí thoát hiểm phải có biển báo và chỉ đường. Các vị trí thoát hiểm phải được bố trí hợp lý và tuân thủ theo các điều kiện của TCVN 2622:1995 - Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình

- Yêu cầu thiết kế;

+ Có hệ thống tiếp đất chống sét cho những khu vực cần thiết;

+ Phối hợp với cảnh sát PCCC xây dựng phương án phòng chống cháy nổ cho toàn bộ khu vực.

*\* Sự cố tai nạn lao động trong sản xuất*

Rủi ro tai nạn lao động của công nhân sản xuất trong quá trình hoạt động của các nhà xưởng có thể xảy ra nếu công nhân không tuân thủ nghiêm ngặt các quy phạm an toàn lao động, nội quy an toàn lao động trong vận chuyển hàng hoá. Để phòng ngừa, ứng phó với sự cố tai nạn lao động có thể xảy ra trong quá trình hoạt động của cơ sở thì chủ dự án đã áp dụng các biện pháp sau:

- Tại các khu vực nhà xưởng sẽ được dán các loại biển báo, nội quy an toàn lao động để cán bộ công nhân viên biết và tuân thủ theo đúng nội quy.

+ Tất cả các nhân viên và công nhân đến làm việc trong công ty đều phải được học về an toàn và vệ sinh lao động;

+ Nghiêm chỉnh chấp hành mọi nội quy về an toàn, vệ sinh lao động và các quy định khác thuộc về công tác bảo hộ lao động;

## **2.6. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn lao động:**

Phòng ngừa:

- Đề ra các nội quy an toàn lao động, hướng dẫn cụ thể về vận hành an toàn cho máy móc, thiết bị, đồng thời kiểm tra chặt chẽ và có biện pháp xử lý đối với các cá nhân, tổ nhóm vi phạm.

- Cấm sử dụng điện thoại di động, làm việc riêng trong giờ làm việc;

- Đào tạo, huấn luyện các kỹ năng làm việc cho người mới được tuyển dụng;

- Tuyên truyền và nâng cao nhận thức về an toàn lao động cho người công nhân;

- Kiểm tra thiết bị an toàn, gương chiếu hậu của phương tiện vận tải để tránh các tai nạn không đáng có xảy ra.

- Xây dựng công tác quản lý an toàn theo quy định tại Thông tư số 43/2010/TT-BCT ngày 29/12/2010 của Bộ Công Thương.

Ứng phó:

Khi sự cố xảy ra tùy theo mức độ của tai nạn mà thực hiện các biện pháp ứng phó khác nhau nhưng về cơ bản qua các bước như sau:

- Khi phát hiện sự cố người phát hiện cần nhận biết được mức độ nguy hiểm của tai nạn và thông báo cho giám đốc hoặc trưởng bộ phận để cho dừng hoạt động và thực hiện thao tác cứu chữa người bị tai nạn.

- Thực hiện các biện pháp sơ cứu kịp thời: Các phương pháp sơ cứu khẩn cấp là các biện pháp cấp cứu tạm thời ban đầu nhằm cứu hộ sinh mạng và tránh tai biến khi người lao động bị tai nạn mà chưa có sự chăm sóc của các bác sỹ. Khi xảy ra tai nạn cần phải:

- + Kiểm tra xem nạn nhân có bị chảy máu, gãy xương, nôn hay không.
- + Kiểm tra xem nạn nhân có còn tỉnh táo, còn thở, mạch còn hay không.

*\* Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn giao thông:*

- Cán bộ công nhân viên, khách hàng ra vào Nhà máy theo đúng cửa và trong thời gian quy định, dừng và gửi xe đúng nơi quy định.

- Đối với phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hóa khi ra vào Nhà máy được yêu cầu phải tuân theo sự hướng dẫn, sắp xếp của bảo vệ Công ty

- Sơ cứu tại chỗ người bị tai nạn

- Chuyển người bị tai nạn đến cơ sở y tế.

*\* Sự cố ngộ độc thực phẩm*

Trong những năm gần đây thường hay xảy ra mất an toàn thực phẩm với tần suất khá cao tại một số khu công nghiệp hoặc các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên cả nước. Nguyên nhân chủ yếu là do công tác vệ sinh an toàn thực phẩm chưa được quan tâm đúng mức. Nếu công tác đặt hàng mua các nguồn thực phẩm và kiểm tra chất lượng nguồn thực phẩm cung cấp không tốt sẽ gây ra các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể do nguồn cung cấp thực phẩm không đảm bảo an toàn. Khi xảy ra sự cố sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, thậm chí tính mạng của nhân viên của Công ty và gây thiệt hại đáng kể đến sản xuất của Công ty.

### **CHƯƠNG III.**

#### **CAM KẾT THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Chủ đầu tư cam về các nội dung sau:

- Cam kết về tính chính xác, trung thực của thông tin, số liệu được nêu trong báo cáo đăng ký môi trường nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam

Chủ đầu tư cam kết tuân thủ nghiêm túc các quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường, cụ thể:

- Nước thải sinh hoạt: được thu gom và xử lý, tuần hoàn tái sử dụng, không thải nước thải ra ngoài môi trường.

- Chất thải rắn: Được thu gom và xử lý triệt để, đảm bảo yêu cầu về vệ sinh môi trường theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT – BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Chất thải nguy hại: Được thu gom và xử lý theo Thông tư số 02/2022/TT – BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Tiếng ồn, độ rung đảm bảo tuân thủ đúng theo như quy định tại  
QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.  
QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung

- Đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và các sự cố, rủi ro môi trường khác. Cam kết sẽ dừng sản xuất nếu xảy ra những việc không an toàn cho người lao động.

- Tuân thủ các yêu cầu của Luật pháp hiện hành trong suốt quá trình hoạt động.

Kính đề nghị UBND phường Phùng Chí Kiên tiếp nhận bản Đăng ký Môi trường của Công ty TNHH KAAM Việt Nam.



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH HUNG YÊN  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 0900276956**

*Đăng ký lần đầu: ngày 01 tháng 07 năm 2004*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 17 tháng 07 năm 2020*

*Đổi tên từ: Công ty TNHH Ume Việt, mã số doanh nghiệp 0900276956"*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KAAM VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KAAM VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KAAM VIETNAM CO.,LTD

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Đường Phạm Ngũ Lão, Tổ dân phố Tư Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa,  
Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Điện thoại: 0221 2 203209/0221 3 945752

Fax: 0221 3 945745

Email: [unme-hy@outlook.com](mailto:unme-hy@outlook.com)

Website:

**3. Vốn điều lệ** 3.000.000.000 đồng.

*Bằng chữ: Ba tỷ đồng*

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC MINH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 01/05/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: B6707132

Ngày cấp: 11/05/2012

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

*Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B6, Bến Đình 3, Trần Cao Vân, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam*

*Chỗ ở hiện tại: Phòng 703, Chung cư Vinaconex1, 289A Khuất Duy Tiến, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH HUNG YÊN  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 0900276956**

*Đăng ký lần đầu: ngày 01 tháng 07 năm 2004*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 9, ngày 11 tháng 04 năm 2023*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KAAM VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KAAM VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KAAM VIETNAM CO.,LTD

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Số 65 Đường Phạm Ngũ Lão, Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Điện thoại: 02212203209/02213945752

Fax: 02213945745

Email: unme-hy@outlook.com

Website:

**3. Vốn điều lệ**

3.000.000.000 đồng

*Bằng chữ: Ba tỷ đồng*

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC MINH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 01/05/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030076008503

Ngày cấp: 12/11/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: B6 Khu Bến Đình 3, Trần Cao Vân, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng 12A01-C2, Vinaconex1, 289A Khuất Duy Tiến, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH HƯNG YÊN  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ ĐĂNG KÝ THUẾ  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Số: 0900276956

Đăng ký lần đầu, ngày 01 tháng 7 năm 2004

Đăng ký thay đổi lần thứ: 03, ngày 08 tháng 4 năm 2010

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TNHH ĐẠI AN HƯNG YÊN**  
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: *Dai An HY. company Ltd*  
Tên công ty viết tắt: *Dai an HY. Co., Ltd*

2. Địa chỉ trụ sở chính: *Xã Phùng chí Kiên, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên*  
Điện thoại:                      Email:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	<i>Chế tạo nồi hơi, bình áp lực, thiết bị nhiệt, thiết bị lạnh, dây chuyền thiết bị công nghiệp</i>	
2	<i>Đào tạo và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp</i>	
3	<i>Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng không nung</i>	
4	<i>Sản xuất que hàn và các loại vật liệu hàn</i>	46
5	<i>Sản xuất hàng cơ khí, kim khí điện máy</i>	35
6	<i>Mua bán nhiên liệu phi nông nghiệp, phế liệu và đồ phế thải</i>	38; 46
7	<i>Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế</i>	46
8	<i>Cho thuê thiết bị sản xuất</i>	77
9	<i>Dịch vụ trông giữ kho hàng</i>	

(Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành nghề kinh doanh có điều kiện khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

4. Vốn điều lệ: **3.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Ba tỷ đồng)

5. Tên chủ sở hữu: **CÔNG TY TNHH ĐẠI AN**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: **049084**

Do: *Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội*

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 16 khu biệt thự 1 bán đảo Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội*

Điện thoại: **048550176**

Email: *TD Vinh@afpt.vn*

Fax: **048371058**

Website:

6. Người đại diện theo pháp luật của công ty:



**UBND PHƯỜNG ĐÔNG TÂM  
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

NGÀY: 20-03-2010

Cấp ngày: 14/06/2006

Số chứng thực: **321**.....Quyển số: **0188**

PHÓ CHỦ TỊCH

*Phạm Hoàng Linh*



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH HƯNG YÊN  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 0900276956**

Đăng ký lần đầu: ngày 01 tháng 07 năm 2004

Đăng ký thay đổi lần thứ 4: ngày 13 tháng 11 năm 2013

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH UME VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: UME VIET COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: UME CO.,LTD

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

Xã Phùng Chí Kiên, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0321 2 203209/0321 3 945752 Fax: 0321 3 945745

Email: unme-hy@outlook.com Website:

**3. Ngành, nghề kinh doanh**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818 (Chính)
2	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
3	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su; Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
4	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất thiết bị hàn điện	2790
5	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất sản phẩm hóa chất như: Bột và bột nhão sử dụng trong hàn (Không bao gồm hóa chất Nhà nước cấm)	2029
6	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự; Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện; Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: dây gai, dây rào đậu, ví, lưới, vại; Sản xuất đinh hoặc ghim; Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; Sản xuất các sản phẩm đinh vít; Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; Sản xuất que hàn và dây hàn	2599





STT	Tên ngành	Mã ngành
7	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng Chi tiết: Sản xuất khoá móc, khoá, chìa khoá, bản lề phân cứng cho xây dựng, đồ đạc, xe đạp	2593
8	Sản xuất sắt, thép, gang Chi tiết: Sản xuất dây thép bằng cách kéo hoặc dẫn lạnh	2410
9	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm	2732
10	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
11	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
12	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
14	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
15	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620
16	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác	4659
17	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
18	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
19	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

**4. Vốn điều lệ** 3.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Ba tỷ đồng

**5. Vốn pháp định**

**6. Thông tin về chủ sở hữu**

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN UNME VIỆT

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0101256456

Do: Phòng ĐKKD thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư  
thành phố Hà Nội

Cấp ngày: 04/06/2002

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4-5, số nhà 48, ngõ 102 Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



**BẢN SAO**

**7. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

Chức danh: *Giám đốc*

Họ và tên: **NGUYỄN THẾ GIA**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *10/10/1956*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: *012860231*

Ngày cấp: *17/03/2006*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

*Số nhà 19, ngõ 178, ngách 45, hẻm 16 phố Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống  
đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại:

*Số nhà 19, ngõ 178, ngách 45, hẻm 16 phố Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống  
đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**8. Thông tin về chi nhánh**

**9. Thông tin về văn phòng đại diện**

**10. Thông tin về địa điểm kinh doanh**

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Số chứng thực: *1018*  
Ngày: *24-05-2019*



*Doãn Thị Tâm*



**PHÓ CHỦ TỊCH**  
*Nguyễn Hải*



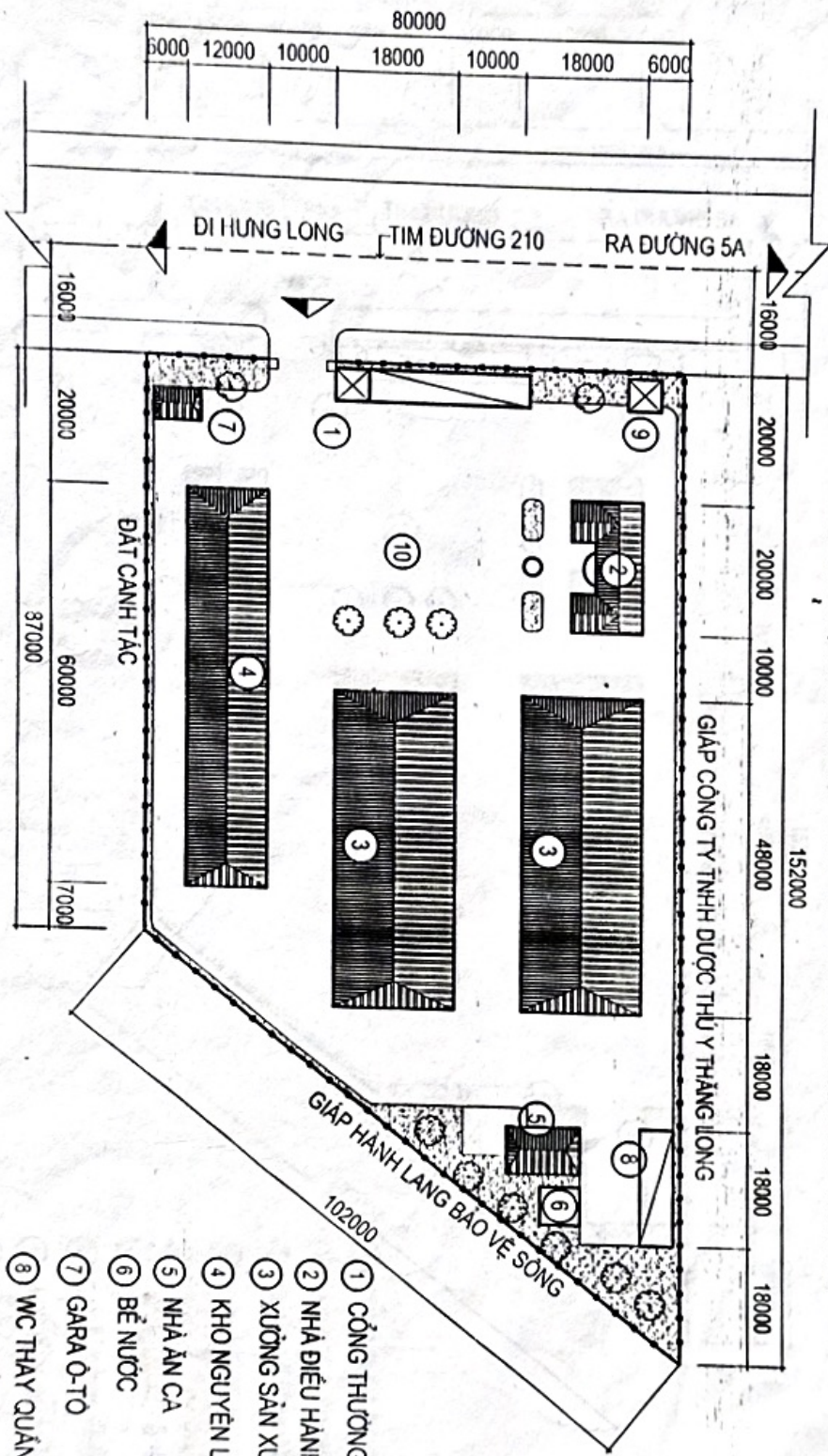


# MẶT BẰNG QUY HOẠCH TỔNG THỂ

NHÀ MÁY SẢN XUẤT SẢN PHẨM CƠ NHẬT ĐIỆN LẠNH - CÔNG TY TNHH ĐẠI AN

TẠI XÃ : PHÙNG TRÍ KIẾN HUYỀN MỸ Hào TỈNH HUNG YÊN

THỰC HIỆN THEO THÔNG BÁO SỐ 119/TBUB NGÀY 10 THÁNG 5 NĂM 2004 CỦA UBND TỈNH HUNG YÊN  
 BẢN VẼ TỔNG MẶT BẰNG NÀY THAY THẾ BẢN VẼ ĐÁ KÍ NGÀY 17/6/2004



- GHI CHÚ**
- ① CÔNG THƯƠNG TRỰC. GARAGE ĐẠP
  - ② NHÀ ĐIỀU HÀNH
  - ③ XƯỞNG SẢN XUẤT
  - ④ KHO NGUYÊN LIỆU VÀ HÀNG HOÀ
  - ⑤ NHÀ ĂN CÀ
  - ⑥ BỂ NƯỚC
  - ⑦ GARAGE Ô-TÔ
  - ⑧ WC THAY QUẦN ÁO
  - ⑨ TRẠM ĐIỆN
  - ⑩ SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ

**LƯU Ý :** - TRƯỚC KHI XÂY DỰNG CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI ĐEN SỞ XÂY DỰNG HUNG YÊN LÀM THỦ TỤC CẤP GIẤY PHEP XÂY DỰNG CHO CÁC CÔNG TRÌNH THEO QUY ĐỊNH

- KHI XÂY DỰNG CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THÔNG BÁO CHO UBND HUYỀN MỸ Hào VÀ SỞ XÂY DỰNG HUNG YÊN BIẾT ĐỂ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH TRONG TỔNG MẶT BẰNG



**BUI VĂN ĐỒNG**  
 ỦY BAN HUYỀN

**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**VƯƠNG VĂN ĐỨC**

11-1-2005

CHỦ ĐẦU TƯ





**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**  
V/v chấp thuận dự án "Nhà máy sản xuất sản phẩm cơ nhiệt lạnh Đại An" của Công ty TNHH Đại An tại xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) đã được Quốc hội thông qua ngày 20-5-1998; Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08-7-1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) và Nghị định số 35/2002/NĐ-CP ngày 29-3-2002 về sửa đổi, bổ sung Danh mục A, B và C của Nghị định 51/NĐ-CP ngày 8-7-1999 của Chính phủ;
- Căn cứ Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8-7-1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05-5-2000 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 52/1999/NĐ-CP và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30-01-2003 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị 52/1999/NĐ-CP và Nghị định 12/2000/NĐ-CP;
- Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 771/TT-KH ngày 13 tháng 8 năm 2004 và sau khi xem xét hồ sơ dự án đầu tư "Nhà máy sản xuất sản phẩm cơ nhiệt lạnh Đại An" của Công ty TNHH Đại An.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Chấp thuận cho Công ty TNHH Đại An được phép thực hiện dự án "Nhà máy sản xuất sản phẩm cơ nhiệt lạnh Đại An" trên địa bàn tỉnh Hưng Yên với các nội dung chính như sau:

**1. Tên và mục tiêu dự án:**

- + Tên dự án: NHÀ MÁY SẢN XUẤT SẢN PHẨM CƠ NHIỆT LẠNH ĐẠI AN
- + Mục tiêu: Chế tạo nồi hơi, thiết bị nhiệt, lạnh và các thiết bị chế biến nông lâm, thủy sản.

**2. Chủ đầu tư: CÔNG TY TNHH ĐẠI AN**

- + Giấy chứng nhận ĐKKD số 049084 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 14-06-1996, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 24-06-2004.
- + Trụ sở giao dịch: Số 16 khu biệt thự 1 bán đảo Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- + Đại diện theo pháp luật: Ông Trương Duy Vinh - Giám đốc

**\* Đơn vị thực hiện: CÔNG TY TNHH ĐẠI AN - HƯNG YÊN**

(Công ty TNHH một thành viên của Công ty TNHH Đại An)

- + Giấy chứng nhận ĐKKD số 0504000124 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hưng Yên cấp ngày 01-7-2004.

- + Trụ sở giao dịch: Xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.
- + Đại diện theo pháp luật: Ông Trương Duy Nghĩa - Giám đốc

**3. Địa điểm, diện tích:**

Tại khu đất có diện tích khoảng 12.700m<sup>2</sup> thuộc địa phận quản lý của xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Vị trí khu đất: phía Bắc dài khoảng 164m giáp Công ty TNHH được và thú y Thăng Long, phía Nam dài khoảng 90m giáp đất canh tác, phía Đông dài khoảng 124m giáp hành lang bảo vệ sông, phía Tây dài khoảng 100m giáp hành lang lưu không đường 210 quy



hoạch (như mặt bằng quy hoạch tổng thể đã được Sở Xây dựng thẩm định ngày 17-6-2004).

Thời gian thuê đất là 35 năm, giá tiền thuê đất theo Quyết định của Bộ tài chính và hướng dẫn của UBND tỉnh, việc đền bù giải tỏa mặt bằng như các Chủ đầu tư thoả thuận với UBND xã Phùng Chí Kiên sau khi thống nhất với các hộ dân có đất bị thu hồi.

4. **Máy móc thiết bị:**

Máy móc thiết bị chủ yếu được mua trong nước, số còn lại nhập khẩu. Doanh nghiệp có trách nhiệm đảm bảo đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường theo Luật Môi trường và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

5. **Khả năng thu hút lao động khoảng:** 100 người

6. **Tổng vốn đầu tư:** 15.300 triệu đồng

- Vốn cố định: 13.300 triệu đồng

- Vốn lưu động: 2.000 triệu đồng

7. **Nguồn vốn đầu tư:**

- Vốn tự có: 9.800 triệu đồng

- Vốn huy động: 2.000 triệu đồng

- Vốn vay: 3.500 triệu đồng

8. **Một số chỉ tiêu kinh tế của dự án:**

- Doanh thu dự kiến hàng năm: 16.500 triệu đồng

- Thời gian thu hồi vốn: 7 năm

- Hiện giá thu hồi thuần NPV: 2.303 triệu đồng

- Tỷ suất thu hồi vốn nội bộ IRR: 12,75%

- Thuế và các khoản nộp ngân sách: 1.500 triệu đồng

9. **Tiến độ thực hiện dự án:**

Thời gian hoàn thành xây dựng cơ bản đưa dự án vào hoạt động sản xuất kinh doanh là 1 (một) năm kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa.

**Điều 2:** Chủ đầu tư có trách nhiệm: Thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp; sử dụng đất đai được thuê theo đúng quy định của Luật Đất đai; triển khai thực hiện dự án theo đúng nội dung đã được chấp thuận, chấp hành đầy đủ các thủ tục về XDCB theo quy định của Nhà nước, lập Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định của Thông tư 490/1998/TT-BKHCNMT ngày 29-4-1998 của Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường; đảm bảo các tiêu chuẩn về phòng chống cháy nổ theo quy định của Nhà nước; thực hiện các khoản nộp ngân sách theo luật định, các chế độ chính sách về sử dụng lao động theo quy định của Luật Lao động và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Mỹ Hào, UBND xã Phùng Chí Kiên có trách nhiệm cùng Công ty TNHH Đại An lập hồ sơ địa chính trình UBND tỉnh ra quyết định cho thuê đất theo các quy định của Luật Đất đai.

**Điều 3:** Các Ông: Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công nghiệp, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Mỹ Hào, Chủ tịch UBND xã Phùng Chí Kiên, Giám đốc Công ty TNHH Đại An và Giám đốc Công ty TNHH Đại An - Hưng Yên có trách nhiệm thi hành quyết định này.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

K/T Chủ tịch

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- CV; TKCT; NNĐC; KTTH P;
- Lưu VT.



PHÓ CHỦ TỊCH  
NGUYỄN VĂN CƯỜNG



Số: 50/HĐ-TĐ

Hung Yên, ngày 11 tháng 4 năm 2017

## HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: Số 1487/QĐ-UB ngày 05/5/2005 về việc giao đất cho Công ty TNHH Đại An Hưng Yên thuê để xây dựng nhà máy tại xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào; số 2105/QĐ-UB ngày 23/8/2004 về việc chấp thuận dự án Nhà máy sản xuất sản phẩm cơ nhiệt lạnh Đại An của Công ty TNHH Đại An Hưng Yên tại xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào;

Căn cứ Thông báo số 1147/TB-CT ngày 05/4/2017 của Cục thuế tỉnh Hưng Yên về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước;

Hôm nay, ngày 11 tháng 4 năm 2017, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên, chúng tôi gồm:

### I. BÊN CHO THUÊ ĐẤT (BÊN A): UBND TỈNH HUNG YÊN.

Do ông Bùi Thế Cử - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đại diện.

- Trụ sở: Số 437, Đường Nguyễn Văn Linh, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

### II. BÊN THUÊ ĐẤT (BÊN B): CÔNG TY TNHH UME VIỆT.

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên, mã số doanh nghiệp: 0900276956 do phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên đăng ký lần đầu ngày 01/7/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 13/11/2013)

- Họ và tên: Nguyễn Thế Gia.

- Chức vụ: Giám đốc.

- Trụ sở: Xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

- Số tài khoản:





**III. Hai bên thoả thuận ký Hợp đồng thuê đất với các điều, khoản sau đây:**

**Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:**

1. Diện tích đất là: 9.430 m<sup>2</sup> (Chín nghìn bốn trăm ba mươi mét vuông) tại xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

2. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định tại thửa số 183 tờ bản đồ số 07, tỷ lệ 1/2000 xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào và được xác định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số phát hành AI 086734 do UBND tỉnh Hưng Yên cấp ngày 25/3/2008 (đã thay đổi tên chủ sử dụng đất tại Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Hưng Yên ngày 04/6/2014 theo hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất số 234).

3. Thời hạn thuê đất: Tính từ ngày 13/5/2005 đến ngày 13/5/2040.

4. Mục đích sử dụng đất thuê: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

**Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:**

1. Giá đất tính tiền thuê đất là: 10.000 đồng/m<sup>2</sup>/năm (Mười nghìn đồng một mét vuông một năm). Đơn giá thuê đất trên có thời gian ổn định 05 năm, kể từ ngày 14/5/2015 đến ngày 13/5/2020.

2. Tiền thuê đất theo đơn giá quy định tại khoản 1 Điều này được tính từ ngày 14/5/2015.

3. Phương thức nộp tiền thuê đất: Trả tiền thuê đất hàng năm.

4. Nơi nộp tiền thuê đất: Kho bạc Nhà nước huyện Mỹ Hào.

5. Việc cho thuê đất không làm mất quyền của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đất đai và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

**Điều 3.** Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi tại Điều 1 của Hợp đồng này và để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất sản phẩm cơ nhiệt lạnh Đại An.

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các Bên**

1. Bên cho thuê đất bảo đảm việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho bên thứ ba, chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trường hợp Bên thuê đất bị thay đổi do chia tách, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, bán tài sản gắn liền với đất thuê thì tổ chức, cá nhân được hình thành hợp pháp sau khi Bên thuê đất bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của Bên thuê đất trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên cho thuê đất biết trước ít nhất là 6 tháng. Bên cho thuê đất trả lời cho Bên thuê đất trong





thời gian 03 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên thuê đất. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

**Điều 5.** Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;
2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất chấp thuận;
3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;
4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật đất đai.

**Điều 6.** Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 7.** Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

**Điều 8.** Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và gửi đến Cục thuế tỉnh 01 bản, Kho bạc Nhà nước tỉnh 01 bản.

Hợp đồng này thay thế Hợp đồng thuê đất số 68/HĐ-TĐ ký ngày 17/5/2011 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và Công ty TNHH Đại An Hưng Yên; có hiệu lực kể từ ngày ký. /*nam*



**BÊN THUÊ ĐẤT  
GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Thế Gia*

**Nguyễn Thế Gia**

**BÊN CHO THUÊ ĐẤT  
GIÁM ĐỐC**

*Bùi Thế Cử*

**Bùi Thế Cử**



**HỢP ĐỒNG**  
**VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG**  
**VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI**  
Số: 046/2024/HĐCN

**CĂN CỨ VÀO**

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2015;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 17/11/2020;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường ban hành ngày 10/1/2022;
- Hợp đồng nguyên tắc hợp tác kinh doanh số 625/HĐHTKD/U11-DUJUN ngày 31/12/2016 ký giữa Công ty CP Môi trường đô thị & Công nghiệp 11 – Urenco11 và Công ty CP Thương mại & Đầu tư DUJUN;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực tế của các bên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 12 năm 2024. Chúng tôi gồm:

**BÊN A** : **CÔNG TY TNHH KAAM VIỆT NAM**  
Địa chỉ : Số 65 Đường Phạm Ngũ Lão, Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam  
Điện thoại : 02212203209/02213945752 Fax : 02213945745  
Mã số thuế : 0900276956  
Người đại diện : **Ông Nguyễn Đức Minh** Chức vụ : Giám Đốc  
Số tài khoản :  
(sau đây gọi là “Bên A”) và;

**BÊN B:**

**CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ & CÔNG NGHIỆP 11 – URENCO11**

Địa chỉ : Thôn Đại Từ - Xã Đại Đồng – Huyện Văn Lâm – Hưng Yên  
Điện thoại : 0221.399.9072/2477.178 Fax: 0221.3981.489  
Mã số thuế : 0900291087  
Đại diện : **Ông Nguyễn Đình Tiến** Chức vụ: **Giám đốc**  
Tài khoản số : 4661 0000 228302 tại Ngân hàng TMCP đầu tư & phát triển chi nhánh Bắc Hưng Yên  
(sau đây gọi là “Bên B1”) và

**CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ DUJUN**

Địa chỉ : Số 122 Lô D KNV-KĐT Mới Việt Hưng, Đường Bùi Thiện Ngộ, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 024. 3365 8899

Fax : 024. 3352 8899

Mã số thuế : 0102791512

Đại diện : Ông Nguyễn Huy Hoàn

Chức vụ: Giám đốc

Tài khoản số : 1701 1485 111 6789 – Ngân hàng Eximbank – chi nhánh Long Biên  
(sau đây gọi là “**Bên B2**”)

## **XÉT RẰNG**

- Bên A là một công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có nhu cầu được cung cấp các dịch vụ liên quan đến thu gom, vận chuyển, lưu trữ và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại; và
- Bên B1 là một công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực môi trường và có đủ năng lực, trình độ chuyên môn cung cấp các dịch vụ liên quan đến thu gom, vận chuyển, lưu trữ và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại; và
- Bên B2 là một công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực môi trường và có quan hệ sâu rộng với nhiều doanh nghiệp, đơn vị để có thể góp phần hỗ trợ Bên A và Bên B1 trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động thu gom vận chuyển và xử lý chất thải.

**VẬY, NAY**, Bên A và Bên B thỏa thuận thống nhất ký kết hợp đồng với các điều kiện và điều khoản như sau:

## **ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên A đồng ý giao, Bên B1 đồng ý nhận thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất của Bên A. Bên B2 hỗ trợ Bên B1 trong việc Bên B1 thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại của Bên A về kho chứa của Bên B1 để Bên B1 xử lý. Danh mục chất thải nguy hại phù hợp với giấy phép môi trường của Bên B1 và danh mục chất thải nguy hại Bên A đăng ký tại sở chủ nguồn thải chất thải nguy hại hoặc giấy phép môi trường (nếu có).

## **ĐIỀU 2. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

- 2.1. **Chủ nguồn thải:** CÔNG TY TNHH KAAM VIỆT NAM
- 2.2. **Địa điểm giao nhận chất thải:** Tại kho lưu giữ của Bên A – CÔNG TY TNHH KAAM VIỆT NAM, Số 65 Đường Phạm Ngũ Lão, Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- 2.3. **Địa điểm xử lý:** Tại, xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
- 2.4. **Thời gian giao nhận:** Bên A có trách nhiệm thông báo bằng, điện thoại, fax, email cho Bên B về thời gian giao nhận Chất thải trước ít nhất hai (02) ngày so với thời gian dự kiến.
- 2.5. **Phương tiện và nhân lực vận chuyển:** Bên B2 chịu trách nhiệm hỗ trợ Bên B1 trong việc Bên B1 bố trí phương tiện, nhân lực thu gom, bốc xếp chất thải, rác thải lên xe vận chuyển về kho của Bên B1 để Bên B1 xử lý.

## **ĐIỀU 3. ĐƠN GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

- 3.1. **Đơn giá vận chuyển và xử lý:** (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)



### 3.2. Phương thức nghiệm thu và thanh toán

- 3.2.1. Các bên sẽ lập chứng từ giao nhận chất thải mỗi khi phát sinh và tổng hợp khối lượng chất thải giao nhận của từng chuyến để làm cơ sở cho việc thanh toán.
- 3.2.2. Thời hạn thanh toán: Trong vòng 15 (mười lăm) ngày đầu tiên của tháng tiếp theo sau khi hai bên đã thống nhất khối lượng và các bên nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ.
- 3.2.3. Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt.
- 3.2.4. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng

## **ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

### 4.1. Trách nhiệm của Bên A

- 4.1.1. Bên A có trách nhiệm phân định, phân loại chất thải tại nguồn và lưu chứa theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP về Quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT về Quy định thi hành chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường.
- 4.1.2. Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không giao cho Bên B1 thu gom, vận chuyển và xử lý
- 4.1.3. Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân lực và phương tiện của Bên B1 vào điểm tập kết chất thải để thực hiện bốc xếp rác thải lên phương tiện vận chuyển phù hợp. Hỗ trợ xe nâng hàng giúp Bên B1 bốc chất thải lên xe (nếu là hàng nặng)
- 4.1.4. Lập phiếu xuất hàng cho mỗi lần giao nhận chất thải và làm các thủ tục cần thiết để phương tiện của Bên B1 mang chất thải ra khỏi cổng nhà máy của Bên A.
- 4.1.5. Cử cán bộ, nhân viên kỹ thuật phối hợp cùng Bên B1 thực hiện các hoạt động chuyên môn, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện và triển khai công việc để làm cơ sở nghiệm thu khối lượng và thanh toán.
- 4.1.6. Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B1 toàn bộ tiền vận chuyển, xử lý chất thải mà Bên B1 đã thực hiện cho Bên A theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- 4.1.7. Đảm bảo cho Bên B2 được mua và nhận toàn bộ phế liệu, chất thải có thể tái chế được trong thời gian thực hiện hợp đồng.
- 4.1.8. Tạo điều kiện cho Bên B1 áp dụng phương pháp mới cho việc tái sử dụng chất thải công nghiệp trong điều kiện có thể.
- 4.1.9. Cung cấp cho Bên B1 01 bản photo ccopy có công chứng Sở đăng ký Chủ nguồn thải chất thải nguy hại hoặc giấy phép môi trường của bên A (nếu có).

### 4.2. Trách nhiệm của Bên B

#### 4.2.1. Trách nhiệm của Bên B1

- Phối hợp, tạo điều kiện và thông báo tới Bên B2 trong việc Bên B1 tổ chức, quản lý và thực hiện việc xây dựng phương án vận chuyển và xử lý chất thải.
- Cam kết có đầy đủ chức năng theo quy định pháp luật để thực hiện các công việc như thoả thuận tại hợp đồng này.

- Chịu trách nhiệm thực hiện xử lý chất thải và cung cấp Hồ sơ, giấy tờ, chứng từ hợp lệ cho Bên A sau khi đã xử lý xong chất thải và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc xử lý chất thải của mình.
- Xử lý triệt để và chịu trách nhiệm đến cùng với chất thải của Bên A.
- Xác nhận chứng từ chất thải và xuất hóa đơn cho Bên A.
- Gửi cho Bên A những giấy phép hoạt động Quản lý chất thải có liên quan (Bản công chứng có giá trị) để Bên A giải trình khi có sự kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước về Môi trường tại địa phương.
- Nếu có bất cứ vấn đề gì phát sinh trong quá trình thực hiện đều phải có thông báo bằng văn bản cho Bên A và B2 để cùng phối hợp giải quyết.

#### 4.2.2. Trách nhiệm của B2

- Phối hợp với Bên B1 trong việc Bên B1 tổ chức, quản lý và thực hiện sắp xếp phương tiện vận chuyển chuyên dụng đủ tiêu chuẩn, hợp vệ sinh để vận chuyển chất thải theo quy định hiện hành của nhà nước Việt Nam.
- Chịu trách nhiệm hỗ trợ Bên B1 trong việc Bên B1 thu gom, bốc xếp và vận chuyển chất thải của Bên A mỗi khi phát sinh và hỗ trợ vận chuyển về kho chứa của Bên B1.
- Có trách nhiệm cùng đối chiếu, tổng hợp công nợ hàng tháng với Bên A và B1, sau khi Bên B1 xuất hóa đơn, Bên B2 gửi hóa đơn về công ty của Bên A.
- Có trách nhiệm giám sát Bên B1 hoàn thành công việc theo đúng quy định của pháp luật.

### **ĐIỀU 5. BẢO MẬT**

- 5.1. Hợp đồng này và các giấy tờ, tài liệu liên quan đến hợp đồng này là tài liệu riêng của các bên tham gia hợp đồng và không bên nào được tiết lộ cho bên thứ ba (trừ trường hợp bắt buộc theo quy định của pháp luật) nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của bên còn lại.
- 5.2. Bên A không được tiết lộ hoặc cung cấp cho người khác các bí mật liên quan đến hoạt động thương mại, bí quyết kinh doanh của Bên B1 và Bên B2 trong thời gian các bên hợp tác và trong thời hạn 02 năm, kể từ khi hợp đồng này chấm dứt.

### **ĐIỀU 6. BẤT KHẢ KHÁNG**

- 6.1. Nếu một trong các Bên bị ngăn cản hay bị chậm trễ trong việc thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào trong hợp đồng bởi các sự kiện nằm ngoài khả năng kiểm soát của mình thì sự kiện này được coi là bất khả kháng, bên còn lại sẽ được coi là không có lỗi và không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào với bên kia theo hợp đồng này.
- 6.2. Các sự kiện được coi là bất khả kháng là: chiến tranh, bạo động, sự thay đổi chính sách của chính phủ, cháy nổ, lũ lụt, động đất hoặc các điều kiện tự nhiên không bình thường khác...

### **ĐIỀU 7. THỎA THUẬN SỬA ĐỔI VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

- 7.1. Hợp đồng này có thể sửa đổi, bổ sung theo thỏa thuận bằng văn bản của các bên. Việc sửa đổi có thể dưới dạng hợp đồng sửa đổi, bổ sung hoặc phụ lục hợp đồng và sẽ tạo thành bộ phận không tách rời của hợp đồng này.
- 7.2. Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:



- Hợp đồng hết hạn và không được gia hạn theo thỏa thuận của các bên;
- Các bên đồng ý chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Trong trường hợp đó, các bên sẽ thỏa thuận các điều kiện cụ thể liên quan đến việc chấm dứt hợp đồng;
- Một trong các Bên Bị thanh lý, giải thể hoặc đình chỉ hoạt động. Trong trường hợp đó, các bên sẽ thỏa thuận cách thức chấm dứt hợp đồng và/ hoặc thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

## ĐIỀU 8. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- 8.1. Hợp đồng có hiệu lực 01 (một) năm kể từ ngày 23 tháng 12 năm 2024 đến hết ngày 22 tháng 12 năm 2025.
- 8.2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có khó khăn hay thay đổi ngoài dự tính, các bên phải thông báo cho nhau kịp thời, cùng bàn bạc giải quyết

## ĐIỀU 9. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 9.1. Các bên cam kết rằng trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến Hợp đồng này sẽ cùng thương lượng giải quyết trên cơ sở hữu nghị, hợp tác và trung thực.
- 9.2. Tuy nhiên bất chấp những cố gắng của các bên, vào bất cứ thời điểm nào, bất cứ bên nào cho rằng Tranh chấp đó không thể được giải quyết hữu nghị thông qua thương lượng, bên này sẽ có thể gửi thông báo về Tranh chấp này ("Thông báo Tranh chấp") tới bên kia và đưa ra những nội dung ngắn gọn về Tranh chấp. Nếu Tranh chấp này không được giải quyết thông qua việc tiếp tục thương lượng trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày gửi Thông báo Tranh chấp, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Hưng Yên theo quy định của pháp luật Việt Nam.

## ĐIỀU 10. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 10.1. Các bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều kiện và điều khoản nêu trên.
- 10.2. Trong trường hợp giá cả thị trường có biến động từ 5% trở lên, một trong các bên có quyền gửi văn bản đề nghị xem xét và điều chỉnh.
- 10.3. Trong quá trình thực hiện, mọi sự thay đổi, bổ sung, chi tiết hoá sẽ được các bên thống nhất lập thành phụ lục không tách rời của Hợp đồng này.
- 10.4. Hợp đồng được lập bằng 03 (ba) bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 01 (một) bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A  
CÔNG TY TNHH  
KAAM  
VIỆT NAM  
T. T. T. H. H.  
M. S. D. N.: 090027504  
MỸ HẠO - T. HƯNG YÊN  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Đức Minh

ĐẠI DIỆN BÊN B1  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ  
VÀ CÔNG NGHIỆP 11  
URENCO 11  
H. VĂN LÃN - T. HƯNG YÊN  
M. S. D. N.: 00078  
C. T. P.  
GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Đình Tiến

ĐẠI DIỆN BÊN B2  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ  
DUJUN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
M. S. D. N.: 0102791512 - C. T. P.  
T. T. T. H. H.  
GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Huy Hoàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 01**  
**ĐƠN GIÁ XỬ LÝ CHẤT THẢI**

(Kèm theo của Hợp đồng vận chuyển và xử lý chất thải số 046/2024/HĐCN ngày 23/12/2024)

- Căn cứ Hợp đồng vận chuyển và xử lý chất thải số 046/2024/HĐCN ngày 23 tháng 12 năm 2024;
- Căn cứ nhu cầu của Công ty TNHH Kaam Việt Nam về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải của công ty:

Hôm nay, ngày 23 tháng 12 năm 2024, chúng tôi gồm:

**BÊN A** : **CÔNG TY TNHH KAAM VIỆT NAM**  
Địa chỉ : Số 65 Đường Phạm Ngũ Lão, Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam  
Điện thoại : 02212203209/02213945752 Fax: 02213945745  
Mã số thuế : 0900276956  
Người đại diện : **Ông Nguyễn Đức Minh** Chức vụ : Giám Đốc  
Số tài khoản :  
(sau đây gọi là “**Bên A**”) và;

**BÊN B:**

**CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ & CÔNG NGHIỆP 11 – URENCO11**

Địa chỉ : Thôn Đại Từ - Xã Đại Đồng – Huyện Văn Lâm – Hưng Yên  
Điện thoại : 0221.399.9072/2477.178 Fax: 0221.3981.489  
Mã số thuế : 0900291087  
Đại diện : **Ông Nguyễn Đình Tiến** Chức vụ: **Giám đốc**  
Tài khoản số : 4661 0000 228302 tại Ngân hàng TMCP đầu tư & phát triển CN Bắc Hưng Yên  
(sau đây gọi là “**Bên B1**”)

**CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ DUJUN**

Địa chỉ : Số 122 Lô D KNV-KĐT Mới Việt Hưng, Đường Bùi Thiện Ngộ, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại : 024. 3365 8899 Fax: 024. 3352 8899  
Mã số thuế : 0102791512  
Đại diện : **Ông Nguyễn Huy Hoàn** Chức vụ : **Giám đốc**  
Tài khoản số : 1701 1485 111 6789– Ngân hàng Eximbank – chi nhánh Long Biên  
(sau đây gọi là “**Bên B2**”)

Các bên thống nhất ký kết phụ lục hợp đồng với nội dung như sau:

1. Bảng giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại:



STT	Tên chất thải cần xử lý	Mã CTNH	ĐVT	Đơn giá (VNĐ/ Kg)	Ghi chú
1	Rác công nghiệp		Kg	2.500	
2	Rác sinh hoạt		Kg	2.500	
3	Bao bì cứng bằng kim loại	18 01 02	Kg	3.000	
4	Bao bì cứng bằng nhựa	18 01 03	Kg	3.000	
5	Giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại; vật liệu lọc	18 02 01	Kg	6.000	
6	Bóng đèn huỳnh quang	16 01 06	Kg	6.000	
7	Dầu động cơ, hộp số bôi trơn	17 02 03	Kg	3.000	
8	Dầu thủy lực tổng hợp thải	17 01 06	Kg	3.000	
9	Mực in thải	08 02 01	Kg	5.500	
10	Hộp mực in thải	08 02 04	Kg	5.500	
11	Keo thải	08 03 01	Kg	5.500	
12	Chất thải sơn	08 01 01	Kg	5.500	

Ghi chú: Đơn giá chưa bao gồm VAT

2. Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ 23/12/2024

3. Các điều khoản khác:

- Phụ lục Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và được coi là một phần của Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại số 046/2024/HĐCN và được hai bên công nhận.
- Tất cả các điều khoản của Hợp đồng số 046/2024/HĐCN vẫn được giữ nguyên giá trị.
- Phụ lục Hợp đồng được lập thành 03 bản tiếng Việt có giá trị như nhau về mặt pháp lý, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Đức Minh

ĐẠI DIỆN BÊN B1



GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Đình Liên

ĐẠI DIỆN BÊN B2



GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Huy Hoàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 02**

**ĐƠN GIÁ MUA BÁN PHẾ LIỆU**

(Kèm theo của Hợp đồng vận chuyển và xử lý chất thải số 046/2024/HĐCN ngày 23/12/2024)

- Căn cứ Hợp đồng vận chuyển và xử lý chất thải số 046/2024/HĐCN ngày 23 tháng 12 năm 2024;
- Căn cứ nhu cầu của Công ty TNHH Kaam Việt Nam về việc mua bán phế liệu.

Hôm nay, ngày 23 tháng 12 năm 2024, chúng tôi gồm:

**BÊN A** : **CÔNG TY TNHH KAAM VIỆT NAM**

Địa chỉ : Số 65 Đường Phạm Ngũ Lão, Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại : 02212203209/02213945752 Fax : 02213945745

Mã số thuế : 0900276956

Người đại diện : **Ông Nguyễn Đức Minh** Chức vụ : **Giám Đốc**

(sau đây gọi là “**Bên A**”) và;

**BÊN B:**

**CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ & CÔNG NGHIỆP 11 – URENCO11**

Địa chỉ : Thôn Đại Từ - Xã Đại Đồng – Huyện Văn Lâm – Hưng Yên

Điện thoại : 0221.399.9072/2477.178 Fax: 0221.3981.489

Mã số thuế : 0900291087

Đại diện : **Ông Nguyễn Đình Tiến** Chức vụ: **Giám đốc**

Tài khoản số : 4661 0000 228302 tại Ngân hàng TMCP đầu tư & phát triển CN Bắc Hưng Yên

(sau đây gọi là “**Bên B1**”)

**CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ DUJUN**

Địa chỉ : Số 122 Lô D KNV-KĐT Mới Việt Hưng, Đường Bùi Thiện Ngộ, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 024. 3365 8899 Fax: 024. 3352 8899

Mã số thuế : 0102791512

Đại diện : **Ông Nguyễn Huy Hoàn** Chức vụ : **Giám đốc**

Tài khoản số : 1701 1485 111 6789– Ngân hàng Eximbank – chi nhánh Long Biên

(sau đây gọi là “**Bên B2**”)

Các bên thống nhất ký kết phụ lục hợp đồng với nội dung như sau:





1. Bảng giá mua bán phế liệu:

STT	Hang mục	Đơn vị	Đơn giá	Ghi chú
1	Sắt phế liệu	Kg	8.000	
2	Nhôm phế liệu	Kg	45.000	
3	Inox 304	Kg	25.000	
4	Inox 301	Kg	18.000	
5	Nilong trắng sạch	Kg	8.000	
6	Giấy, bìa carton	Kg	2.800	

**Ghi chú:**

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT

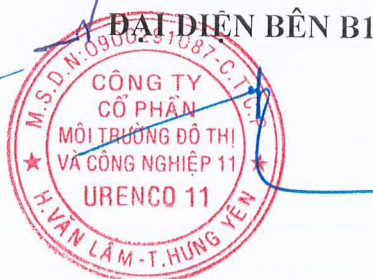
2. **Thời gian thực hiện:** Bản phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 12 năm 2024

3. **Các điều khoản khác:**

- Phụ lục Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và được coi là một phần của Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại số 046/2024/HĐCN và được hai bên công nhận.
- Tất cả các điều khoản của Hợp đồng số 046/2024/HĐCN vẫn được giữ nguyên giá trị.
- Phụ lục Hợp đồng được lập thành 03 bản tiếng Việt có giá trị như nhau về mặt pháp lý, mỗi bên giữ 01 bản.



ĐẠI DIỆN BÊN A  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Đức Minh*



ĐẠI DIỆN BÊN B1  
GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Đình Kiên*



ĐẠI DIỆN BÊN B2  
GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Huy Hoàn*

